

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phụng

2. Ông Lưu Văn Đề

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoài P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 15/6/1987; Nơi sinh và nơi thường trú: Số I N, Tổ B, Khu phố D, phường R, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Thuyền viên đánh cá; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 5/12; CCCD số: 091087010830, cấp ngày 07/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; Con ông Huỳnh Bá N, sinh năm 1966, hiện đang sinh sống tại phường R, tỉnh An Giang; và con bà Lê Kim N1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. “có mặt”.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; “vắng mặt”

** Người chứng kiến:*

- Anh Trương Hải D; “vắng mặt”
- Ông Ngô Văn T1; “vắng mặt”
- Anh Trần Văn L; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hoài P là thuyền viên Tàu cá ND 92350 TS do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại xóm D, xã H, tỉnh Ninh Bình làm chủ, đang neo đậu tại bến cá T thuộc Thôn A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 18 giờ ngày 28/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Hoài P một mình đi bộ từ bến cá Tùng Bách đến khu vực trục đường ven biển gần âu neo đậu tàu thuyền thuộc Thôn G P, xã R, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, P gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, P đặt vấn đề mua 3.500.000 đồng ma túy đá, người này nhất trí bán, cầm tiền rồi đưa cho P 02 túi ni lông chứa ma túy đá, P cất giấu ma túy trong người rồi đi bộ về bến cá Tùng Bách để sử dụng. Đến 20 giờ cùng ngày, khi P đang đi bộ tại khu vực trục đường ven biển thuộc Thôn G, xã R thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng N2 cùng Phòng nghiệp vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh N phối hợp với Công an xã R phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của P 02 túi ni lông màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M), P khai nhận là ma túy đá vừa mua để sử dụng cho bản thân; thu giữ mẫu nước tiểu của Lê Hoài P (Niêm phong ký hiệu Đ). Tại cơ quan điều tra, Lê Hoài P còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 11/2025, P mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại bãi đất trống trên đường N thuộc phường R, tỉnh An Giang với giá 2.000.000 đồng sau đó một mình sử dụng hết số ma túy này, lần sử dụng gần nhất trước khi bị bắt vào ngày 26/01/2026. Số tiền 5.500.000 đồng P mua ma túy vào các lần trên là tiền do P lao động mà có. Quá trình điều tra, Lê Hoài P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại các bản kết luận giám định số 923 và 924 ngày 29/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 5,610 gam được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Có tìm thấy chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định.

Về vật chứng của vụ án: 01 túi niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 923 ngày 29/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N chuyển Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-KV11 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Hoài P từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Lê Hoài P tại phiên tòa phù hợp

với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ ngày 28/01/2026, tại khu vực đường ven biển (gần âu neo đậu tàu thuyền) thuộc Thôn G P, xã R, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác Đoàn Biên phòng N2 cùng Phòng nghiệp vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh N phối hợp với Công an xã R, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang Lê Hoài P đang có hành vi cất giấu trái phép 02 gói Methamphetamine có khối lượng 5,610 gam để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm g **khoản 2 Điều 249** Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Hoài P vào khoảng đầu tháng 11/2025 và người đàn ông bán ma túy ngày 28/01/2026 do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hoài P trước khi

bị bắt và khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, do không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P không cấu thành tội "sử dụng trái phép chất ma túy". Công an tỉnh N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với P là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Một túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 24295836 của Phòng K Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 923/KL-KTHS (M), cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoài P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình về mức hình phạt đối với bị cáo thấy **chưa** phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g **khoản 2** Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy Một túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 24295836 của Phòng K Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 923/KL-KTHS (M). Hoàn trả mẫu vật vụ Lê Hoài P, sinh năm 1987 phạm tội về ma túy ngày 28/1/2026 được niêm phong bởi 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh N và có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, tỉnh Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29

tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hoài P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND phường Rạch Giá;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Mùi

Lưu Văn Mạnh

Trần Trọng Ích